TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẾN CẦU** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2024/HS-ST.
Ngày 26-01-2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN CẦU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Vui.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Hồng Vân;

2. Ông Nguyễn Văn Hải.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Tươi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Đình Lưỡng – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 114/2023/TLST-HS ngày 12-12-2023 đối với bị cáo:

Trần Thanh D, sinh năm 1983, tại tỉnh Tây Ninh; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp R, xã T, huyện B, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: Làm mướn; Trình độ văn hóa: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Cao Đài; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn H và bà Hồ Thị H1 (chết); Em ruột: 02 người; Vợ: Trương Ngọc H2 (đã ly hôn); Con: 02 người, lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không có; Nhân thân: Ngày 15/7/2011 bị Công an huyện B xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Đánh nhau". Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 22/11/2023. Bị cáo có mặt.

- *Bị hại:* Ông Trần Văn P, sinh năm: 1948 (chết). Địa chỉ: Ấp N, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện hợp pháp của ông P: Ông Trần Ngọc Đ; ông Trần Thanh L; bà Trần Thị N; ông Trần Thanh P1; bà Trần Ngọc M; bà Trần Ngọc L1; ông Trần Thành T; bà Trần Ngọc G; ông Trần Thanh T1 và ông Trần Đức T2.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Thanh T1, sinh năm: 1982. Địa chỉ: Ấp N, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh. (Vắng mặt).

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Nguyễn Văn T3, sinh năm 1986. Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện B, tỉnh Tây Ninh. (Có mặt).

2. Ông Phó Tiến Đ1, sinh năm: 1998. Địa chỉ: Khu phố T, thị trấn G, huyện G, tỉnh Tây Ninh. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 06 giờ 00 phút ngày 24/9/2023, Trần Thanh D điều khiển xe mô tô không biển số kéo theo thùng lôi tự chế đi từ hướng xã L, huyện B đến xã T, huyện B. Khi đi đến khu vực ngã tư giao nhau giữa đường T và đường liên ấp xã T, huyện B, tỉnh Tây Ninh thì D đỗ xe tại ngã tư để giao nước đá. Lúc này, ông Trần Văn P, sinh năm 1948, ngụ ấp N, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh điều khiển xe mô tô biển số 70C1-210.58 lưu thông cùng hướng từ phía sau đến va chạm vào bánh xe bên trái thùng lôi của D ngã ra đường, đầu va vào bánh xe sau bên phải xe ô tô tải biển số 70C-071.88 do Nguyễn Văn T3, sinh năm 1986, ngụ ấp B, xã T, huyện B, tỉnh Tây Ninh điều khiển lưu thông từ ấp X, xã T ra đường T về hướng thị trấn B, huyện B (xe đã quay về hướng thị trấn B). Ông P bị thương tích được đưa đến Bệnh viện Đ2, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cứu, đến chiều cùng ngày ông P chết.

Quá trình điều tra, xác định Trần Thanh D không có giấy phép lái xe mô tô, điều khiển xe mô tô không biển số kéo theo thùng lôi tự chế đỗ xe tại ngã tư nơi đường bộ giao nhau dẫn đến việc ông Trần Văn P điều khiển xe va chạm vào bánh xe bên trái hướng đi thùng xe lôi gây tai nạn giao thông. Hậu quả: Ông P tử vong.

Hiện trường xảy ra trên đường 786A khu vực gần ngã tư chợ T4, thuộc ấp R, xã T, huyện B, tỉnh Tây Ninh. Đoạn đường từ Ủy ban nhân dân xã L đến trụ điện số 160 về hướng trị trấn B mặt đường trải nhựa bằng phẳng, rộng 8,3 mét không có vạch phân tuyến ở giữa; lấy trụ điện số 160 làm mốc và lề đường bên phải theo hướng xã L đi thị trấn B làm chuẩn để đo đạc, nữa mặt đường vào lề chuẩn 4,15 mét và giao nhau với đường liên ấp đi ấp B, xã T rộng 15,9 mét và đường liên ấp đi ấp R, xã T rộng 10,3 mét.

- Hướng đi từ xã L về hướng thị trấn B có một biển báo chợ, cách biển báo chợ 27,5 mét có một biển báo bắt đầu khu đông dân cư, cách biển báo bắt đầu khu đông dân cư 46,7 mét có một biển báo đường giao nhau với đường không ưu tiên.

- Trục bánh xe bên phải thùng lôi tự chế không biển số cách lề chuẩn 0,4 mét, cách tâm phần đường giao nhau giữa đường 786 và đường đi liên ấp R là 1,5 mét, cách biển báo giao nhau với đường không ưu tiên là 37,1 mét; Trục bên

trái cách lề chuẩn 0,65 mét, thùng lôi có kích thước 0,9 mét x 2,1 mét. Cách trụ điện số 160 về hướng thị trấn B 10,3 mét. Thùng lôi được gắn vào xe mô tô không biển số đầu xe hướng thị trấn B, trục bánh xe sau ở phần đường liên ấp đi ấp R cách lề chuẩn 1,3 mét, trục bánh xe trước nằm trên lề chuẩn cách phần lề giao nhau giữa đường 786 và đường đi liên ấp R là 2,05 mét.

+ Tại kết luận giám định pháp y về tử thi số: 173/KLGĐTT-TTPYTN ngày 23/10/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh T kết luận: Nguyên nhân chết của ông Trần Văn P là chấn thương sọ não/ đa chấn thương.

+ Tại kết luận giám định số 1510/KL-KTHS ngày 08/10/2023 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận:

- Mẫu máu ghi thu của Trần Thanh D, sinh năm 1983, ngụ ấp R, xã T, huyện B, tỉnh Tây Ninh không có nồng độ cồn trong máu.

- Mẫu máu ghi thu của Trần Văn P, sinh năm 1948, ngụ ấp N, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh không có nồng độ cồn trong máu.

- Mẫu máu ghi thu của Nguyễn Văn T3, sinh năm 1986, ngụ ấp B, xã T, huyện B, tỉnh Tây Ninh không có nồng độ cồn trong máu.

+ Tại kết luận giám định số 1511/KL-KTHS ngày 05/10/2023 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận: 01 (một) "GIẤY PHÉP LÁI XE" Số/No: 720072002581, Họ tên: NGUYỄN VĂN TÓT; Ngày sinh: 18/01/1986; Nơi cư trú: X. T, H. B, T. T, ngày 29 tháng 09 năm 2021 cần giám định là thật.

+ Xe mô tô không biển số do Nguyễn Thanh D1 điều khiển kéo theo thùng lôi tự chế có kết quả theo Kết luận giám định số 1512/KL-KTHS ngày 03/10/2023 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận: Số khung bị đục xóa không xác định được số nguyên thủy, số máy không bị đục xóa.

+ Tại kết luận giám định số 6950/KL/KTHS ngày 10/11/2023 của Phân viện kỹ thuật hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh - Bộ C kết luận: Dung tích xi-lanh của xe mô tô không biển số, số máy: LC152FMH 01120090, số khung bị đục xóa gửi giám định được xác định theo phương pháp tính toán là 107 cm^3.

* Về trách nhiệm dân sự: Ông Trần Thanh T1 đã nhận số tiền từ bị cáo Trần Thanh D 20.000.000 đồng, ông Nguyễn Văn T3 (tài xế xe ô tô) số tiền 40.000.000 đồng và Phó Tiến Đạt (chủ xe ô tô) số tiền 40.000.000 đồng. Ông Trần Thanh T1 không yêu cầu bồi thường gì thêm và có đơn bãi nại không yêu cầu xử lý hình sự đối với Trần Thanh D.

Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng:

- 01 xe mô tô không biển số, số máy: 01120090, số khung: không tìm thấy (đã qua sử dụng) và 01 thùng lôi tự chế (đã qua sử dụng);

- 01 xe mô tô biển số 70C1-210.58, số khung: RLHJA390XHY07642, số máy: JA39E0070667 (đã qua sử dụng, bị hư hỏng do tai nạn giao thông).

Vật chứng nêu trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bến Cầu theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/12/2023.

Tại bản cáo trạng số 02/CT-VKSBC ngày 11-12-2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh đã truy tố bị cáo Trần Thanh D về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Trần Thanh D, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 và Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Thanh D từ 18 tháng đến 24 tháng tù. Đồng thời xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Ghi nhận ông Trần Thanh T1 đã nhận số tiền bồi thường từ bị cáo Trần Thanh D 20.000.000 đồng, ông Nguyễn Văn T3 số tiền 40.000.000 đồng vàông Phó Tiến Đạt số tiền 40.000.000 đồng, không yêu cầu bồi thường gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ý kiến người đại diện hợp pháp của bị hại: Đã nhận tiền bồi thường thiệt hại là 100.000.000 đồng, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật dẫn đến hậu quả nghiêm trọng và đã ăn năn hối cải nên xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo thể hiện: Vào lúc 06 giờ 00 phút ngày 24/9/2023, tại khu vực ngã tư giao nhau giữa đường T và đường liên ấp xã T, huyện B, tỉnh Tây Ninh. Bị cáo Trần Thanh D không có giấy phép lái xe mô tô, nhưng vẫn điều khiển xe mô tô không biển số kéo theo thùng lôi tự chế đỗ xe tại ngã tư nơi đường bộ giao nhau làm cản trở lưu thông dẫn đến việc ông Trần Văn P điều khiển xe va chạm vào bánh xe bên trái hướng đi thùng xe lôi gây tai nạn giao thông. Hậu quả làm ông P chết.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã vi phạm khoản 9 Điều 8; điểm e khoản 4 Điều 18 của Luật giao thông đường bộ, gây thiệt hại tính mạng của người khác, xâm phạm đến an toàn trật tự công cộng nên phải chịu

trách nhiệm hình sự. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với lời trình bày của những người tham gia tố tụng khác. Do đó, hành vi của bị cáo đã thỏa mãn các yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

[4] Vụ án mang tính chất rất nghiêm trọng, bị cáo với lỗi vô ý, bị cáo không lường trước được việc bị cáo vi phạm giao thông gây hậu quả làm chết người, gây mất an toàn trật tự công cộng tại địa phương, gây ảnh hưởng xấu đến đời sống xã hội. Do đó, cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục răn đe bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

[5] Khi quyết định hình phạt, có xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân đối với bị cáo như sau:

[5.1] Tình tiết tăng nặng: Không có.

[5.2] Tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện khắc phục hậu quả bồi thường cho gia đình bị hại và gia đình bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5.3] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, ngày 15/7/2011 bị Công an huyện B xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Đánh nhau" nên cần xem xét khi quyết định hình phạt.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận người đại diện hợp pháp của bị hại ông Trần Thanh T1 đã nhận bồi thường số tiền 100.000.000 (một trăm triệu) đồng (trong đó: bị cáo 20.000.000 đồng, ông Nguyễn Văn T3 40.000.000 đồng và ông P2 Tiến Đạt 40.000.000 đồng) và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

[7] Về xử lý vật chứng:

[7.1] Đối với 01 (một) xe mô tô biển số 70C1-210.58, số khung: RLHJA390XHY07642, số máy: JA39E0070667 (đã qua sử dụng, bị hư hỏng do tai nạn giao thông) là của bị hại ông Trần Văn P nên cần trả lại cho người đại diện theo ủy quyền của bị hại là ông Trần Thanh T1.

[7.2] Đối với 01 (một) xe mô tô không biển số, số máy: 01120090, số khung: không tìm thấy (đã qua sử dụng) và 01 thùng lôi tự chế (đã qua sử dụng), Công an đã truy tìm chủ sở hữu nhưng không có kết quả nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

[8] Đối với Nguyễn Văn T3 điều khiển xe ô tô tải biển số 70C-071.88 đi đúng phần đường, không có sự việc phạm tội nên không xử lý.

[9] Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa là có căn cứ, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi mà bị cáo đã thực hiện.

[10] Do Hội đồng xét xử kết luận bị cáo có tội và bị kết án nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Trần Thanh D phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Xử phạt bị cáo Trần Thanh D 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

2. Biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

2.1. Ghi nhận người đại diện hợp pháp của bị hại ông Trần Thanh T1 đã nhận bồi thường số tiền 100.000.000 (một trăm triệu) đồng (trong đó: bị cáo 20.000.000 đồng, ông Nguyễn Văn T3 40.000.000 đồng và ông P2 Tiến Đạt 40.000.000 đồng) và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

2.2. Trả lại cho người đại diện theo ủy quyền của bị hại là ông Trần Thanh T1 01 (một) xe mô tô biển số 70C1-210.58, số khung: RLHJA390XHY07642, số máy: JA39E0070667 (đã qua sử dụng, bị hư hỏng do tai nạn giao thông).

2.3. Tịch thu sung Ngân sách nhà nước 01 (một) xe mô tô không biển số, số máy: 01120090, số khung: không tìm thấy (đã qua sử dụng) và 01 (một) thùng lôi tự chế (đã qua sử dụng).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13 tháng 12 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bến Cầu).

3. Án phí:

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án:

Buộc bị cáo Trần Thanh D phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo theo trình tự thủ tục phúc thẩm lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh. Riêng đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Vui

Nơi nhận:
- Phòng KTNV&THA.TAND tỉnh;
- VKSND cùng cấp;
- VKSND tỉnh;
- Cơ quan THAHS có thẩm quyền;
- Nhà tạm giữ-CQCSĐT.Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Phòng lý lịch Sở Tư pháp tỉnh;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.